

Lâu nay, vấn đề đầu tư nước ngoài, chúng ta thường bàn đến thông qua các tiêu thức: các loại vốn được đầu tư, các công trình, số dự án, số vốn, từng thời kỳ, từng địa phương v.v... Ví dụ, toàn cảnh đầu tư trực tiếp nước ngoài tại VN đến giữa tháng 10.1997 là 57 nước có 1.791 dự án, vốn với số vốn là 29.576,49 triệu USD. Được đầu tư vào 58 tỉnh và thành phố có 593 dự án; 8.554,60 triệu USD. Số vốn đầu tư đã tạo điều kiện mở rộng sản xuất, nhân tố góp phần tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, số vốn đầu tư; một mặt mới chỉ dựa vào tiềm năng sẵn có của nền kinh tế, các điều kiện kết cấu hạ tầng thuật lợi; mặt khác liên quan trực tiếp đến lợi nhuận của chủ đầu tư. Chúng ta ít đề cập đến việc phân phối vốn đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực, các địa phương, ít bàn đến việc sử dụng vốn đầu tư với hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, hiệu quả trước mắt, hiệu quả lâu dài... Bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến cách tiếp cận vốn đầu tư nước ngoài tại VN, nhìn từ kết cấu mức cầu về lượng giá trị hàng hóa, trong nền kinh tế mở hiện nay.

Trước hết, chúng ta biết rằng quá trình tái sản xuất xã hội bao gồm 4 khâu: sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng. Trong bốn khâu này thì sản xuất và tiêu dùng đóng vai trò quyết định... Do đó, phân tích vấn đề đầu tư, cũng chính là nhân tố tác động đến việc tăng cung, mở rộng sản xuất, đến lượt nó tất yếu tác động đến cầu, liên quan trực tiếp đến tiêu dùng, đó là tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho cá nhân. Các nhà kinh tế học khi phân tích về kinh tế thị trường thường đề cập đến ba vấn đề cơ bản cần giải quyết là sản xuất cái gì, sản xuất cho ai, và sản xuất như thế nào. Suy cho cùng thực chất của nó chính là xem xét sản phẩm đã được đi vào tiêu dùng như thế nào. Nghĩa là nói đến kết cấu của tổng giá trị hàng hóa sản xuất ra, có phù hợp với nhu cầu của thị trường có khả năng thanh toán hay không. Đề cập đến kết cấu mức cầu về lượng giá trị hàng hóa trong nền kinh tế mở hiện nay ở VN. Đó là chúng ta đề cập đến kết cấu mức cầu của xã hội có khả năng thanh toán. Bởi lẽ, trong nhiều nguyên nhân mà các

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM NHÌN TỪ KẾT CẤU MỨC CẦU VỀ LƯỢNG GIÁ TRỊ HÀNG HÓA TRONG NỀN KINH TẾ MỞ HIỆN NAY

NGUYỄN HỮU THẢO



nhà sản xuất kinh doanh, dẫn đến thua lỗ phá sản là do hàng hóa sản xuất ra không tiêu thụ được, vì không phù hợp với nhu cầu xã hội, về chất lượng chủng loại, về giá trị sử dụng, về chi phí (lượng giá trị hàng hóa quá cao). Chính vì lẽ đó, phân tích kết cấu mức cầu về lượng giá trị hàng hóa trong nền kinh tế mở hiện nay là một yêu cầu cấp bách đối với xã hội. Cần phải đầu tư, phân phối một lượng giá trị (nguồn vốn về lao động quá khứ và lao động sống) để tạo ra một lượng giá trị hàng hóa, có kết cấu phù hợp với từng loại nhu cầu, với các tầng lớp dân cư, phù hợp với nhu cầu có khả năng thanh toán trong nền kinh tế mở hiện nay.

Trên bình diện chung của xã hội, xuất phát từ chỗ vấn đề quốc tế hóa đời sống nhanh hơn quốc tế hóa sản xuất rất nhiều. Điều này cho ta thấy tiêu dùng thường đi trước sản xuất. Nhiều sản phẩm trong nước chưa sản xuất được hoặc không có điều kiện sản xuất, nhưng đã có nhu cầu tiêu dùng (kể cả nhu cầu có khả năng thanh toán). Do vậy việc mở rộng đầu tư nước ngoài tại VN chính là quá trình mở rộng phân công lao động tất yếu phải tính đến lượng vốn đầu tư vào những ngành sản xuất ra các loại sản phẩm này để đảm bảo nhu cầu, không chỉ là trước mắt mà cả tương lai lâu dài, bao hàm cả sự vận động và phát triển của nó.

Việc mở rộng đầu tư, thu hút nguồn vốn từ bên ngoài, tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế nước ta phát triển là một tất yếu khách quan. Bởi lẽ, VN là nước đang phát triển, không có lợi thế tuyệt đối về vốn. Chính vì vậy, khi tiếp nhận vốn đầu tư, đòi hỏi chúng ta phải tính đến lợi thế tương đối. Con đường thực hiện là phải mở

rộng phân công lao động quốc tế, đi vào chuyên môn hóa sản xuất thông qua quan hệ thương mại quốc tế. Muốn đạt được mục đích, không có cách nào khác hơn là chúng ta phải tìm hiểu, nghiên cứu kỹ nhu cầu xã hội, nhu cầu cho sản xuất và nhu cầu cho tiêu dùng cá nhân, không chỉ trong phạm vi quốc gia mà là trên phạm vi quốc tế. Trên cơ sở đó, có kế hoạch để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài tại VN. Quan điểm này, trong hội nghị lần thứ tư của

BCHTW Đảng khóa VIII đã chỉ rõ: *"tích cực và chủ động, thâm nhập và mở rộng thị trường quốc tế, chuẩn bị tốt sản xuất những sản phẩm mà chúng ta có khả năng cạnh tranh, giữ vững và mở rộng thị trường đã tạo lập được với các nước, chủ trọng đa dạng hóa quan hệ thương mại"*. Ý tưởng trên đây vạch ra cho chúng ta thấy: việc mở rộng đầu tư nước ngoài tại VN không chỉ tính đến kết cấu mức cầu về lượng giá trị hàng hóa ở trong nước, mà còn phải tính đến cả nhu cầu quốc tế, phải có kế hoạch phân bổ vốn đầu tư một cách hợp lý để sử dụng có hiệu quả theo yêu cầu của nền kinh tế mở hiện nay ở VN.

Xem xét mức cầu về lượng giá trị hàng hóa nó tác động đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, nó trực tiếp liên quan đến việc đầu tư nguồn vốn vào các ngành, các lĩnh vực, các vùng của nền sản xuất xã hội. Một kết quả khảo sát mới đây tại TP.HCM cho biết lượng gạo tiêu dùng tính theo đầu người hàng tháng năm 1997 ở nội thành là 8,8 kg, ngoại thành là 11,7 kg đã giảm xuống 7,2 kg và 8,3 kg. Trong khi đó lượng thịt tăng lên từ 1,4 kg lên 1,7 kg, cá từ 1,8 kg lên 2,2 kg, trứng từ 7 lên 8,7 quả (*Thời báo Kinh tế VN* 7.1.1998). Những con số trên cho thấy khi đầu tư phát triển nông nghiệp cũng phải thay đổi theo chiều hướng vận động của nhu cầu; đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, tất yếu phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất, theo chiều hướng vận động tích cực của nó. Trong lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư trực tiếp lĩnh vực sản xuất lương thực giảm, lĩnh vực chăn nuôi tăng lên.

Một vấn đề khác trong quá trình mở rộng đầu tư cũng cần phải tính đến là sự tăng lên của tổng nhu cầu xã hội. Đến 16 giờ ngày 30.12.1997 đồng hồ dân số của Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA) thông báo, dân số VN vào khoảng 78 triệu người, và dân số thế giới vào khoảng 6 tỷ 250 triệu người. Theo dự tính, đến năm 2000 dân số VN sẽ là 81 triệu người, năm 2010 sẽ vào khoảng 93 triệu (*Lao động* 2.1.1998). Theo số liệu này, chưa tính đến các vấn đề liên quan của dân số, cũng đã cung cấp cho chúng ta một ý tưởng về đầu tư. Đó là, nếu năng suất lao động, mức tiêu dùng theo đầu người không đổi, thì mỗi năm chúng ta phải cung cấp thêm khoảng một triệu khẩu phần dinh dưỡng kèm theo toàn bộ các nhu cầu cần thiết như ăn, ở, đi lại, học hành, việc làm...đều phải tăng lên. Trong quan hệ cung cầu, điểm nổi bật là cầu về tiêu dùng ngày càng tăng lên, nhưng một số nhân tố thuộc về cung thì hầu như không thay đổi như diện tích đất đai, tài nguyên khoáng sản của một quốc gia v.v.. Vì vậy, không

thể chỉ khai thác cái có sẵn để thỏa mãn nhu cầu, bởi nó sẽ ngày càng cạn kiệt. Cho nên cần phải tăng năng suất lao động, phải phát triển các ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến. Đầu tư vào các ngành công nghiệp mới, vốn ít, thiết bị kỹ thuật hiện đại, sử dụng ít lao động quá khứ (nguồn nguyên liệu), chứ không phải chỉ dừng lại ở đầu tư là mở rộng sản xuất.

Một áp lực đang đè nặng, nhà nước cần phải giải quyết, thông qua vấn đề đầu tư, đó là một mặt vừa phải tăng khối lượng sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu, vừa phải thay đổi kết cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu có khả năng thanh toán và sự phát triển của nền kinh tế. Mặt khác, phải giải quyết việc làm chống thất nghiệp. Hiện nay, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị là 5,82%, trong đó đồng bằng sông Hồng là 7,27%, đồng bằng sông Cửu Long dưới 5%. Trong đầu tư, thiết bị công nghệ mới phải tính đến vấn đề này nghĩa là sử dụng được nhiều lao động, giải quyết việc làm. Chỉ tính riêng TP.HCM có trên 31% công nhân lao động trẻ không có trình độ nghề nghiệp (lao động phổ thông), thợ bậc sáu - bảy trong đội ngũ công nhân chỉ gần 7%; 13% công nhân có trình độ văn hóa cấp I. Sự phân bố lao động chuyên môn kỹ thuật bất hợp lý, với hơn 65% lao động có chuyên môn tay nghề lại làm việc ở khu vực phi sản xuất. Các đặc điểm này của đội ngũ lao động ở nước ta chỉ có thể kết hợp được với những tư liệu sản xuất mà kết quả của nó chỉ là những lao động giản đơn. Đây là những vấn đề nảy sinh mâu thuẫn trong đầu tư giữa nguyên nhân, kết quả, giữa khả năng và hiện thực, giữa nhu cầu cần phải đạt và việc mở rộng đầu tư nước ngoài tại VN hiện nay.

Bức tranh toàn cảnh xây dựng nền kinh tế nước ta cần phải đạt là dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Trong điều kiện hiện nay, chúng ta không thể đóng cửa xây dựng nền kinh tế; phải tranh thủ thành tựu từ bên ngoài, trong đó vấn đề đầu tư nước ngoài tại VN là một trong những con đường để đạt mục đích đó. Từ việc phân tích trên, dưới góc nhìn kết cấu mức cầu về lượng giá trị hàng hóa trong nền kinh tế mở hiện nay. Chúng tôi đề xuất một số vấn đề cần giải quyết sau đây:

Một là, việc mở rộng đầu tư nước ngoài tại VN phải tính đến quan hệ cung cầu. Đặc biệt, phải xuất phát từ cầu; cầu được nghiên cứu trên nhiều khía cạnh, nhiều lĩnh vực, trong đó nổi bật nhất là cầu về sản phẩm để thỏa mãn nhu cầu cho tiêu dùng và sản xuất, cầu về kết cấu sản phẩm, không chỉ trong phạm vi quốc gia mà là trên phạm vi quốc tế; cầu trong

quan hệ lợi thế so sánh giữa VN và các nước; cầu về công nghệ cần sử dụng; cầu cả trước mắt và lâu dài.

Hai là, cũng từ mức cầu của xã hội có khả năng thanh toán. đòi hỏi trong việc đầu tư phải tận dụng được những năng lực sản xuất sẵn có, cả lao động sống và lao động quá khứ, đây là nhân tố cấu thành lượng giá trị hàng hóa. Đặc biệt là sử dụng, đội ngũ lao động chưa có việc làm ở nước ta hiện nay. Giải quyết vấn đề này, trong đầu tư phải biết lựa chọn các công nghệ thích hợp, hiện đại, vừa phải tính toán sao cho sử dụng được nhiều lao động nhất, với chi phí thấp nhất. Có như vậy, mới từng bước nâng cao mức sống của nhân dân.

Ba là, phải có kế hoạch phân bổ sử dụng vốn đầu tư vào các địa phương, các lĩnh vực, các ngành sao cho có được một kết cấu sản phẩm tạo ra phù hợp với nhu cầu, theo hướng tỷ trọng lao động dịch vụ, đặc biệt lao động chất xám ngày càng tăng lên trong tổng lao động xã hội. Phân bổ vốn đầu tư hợp lý để tận dụng lực lượng lao động tại chỗ tránh "dòng chảy" lao động từ nông thôn ra thành thị, thực hiện từng bước thành thị hóa nông thôn, đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu lên công nghiệp hiện đại.

Bốn là, cần phải có kế hoạch cụ thể đào tạo đội ngũ lao động có một cơ cấu phù hợp, giữa khoa học cơ bản, khoa học ứng dụng, công nhân lành nghề, thợ bậc cao v.v...đây là, một yêu cầu cấp bách, thực tiễn đang là trở ngại cho vấn đề đầu tư (chỉ riêng Công ty FUJITSU VN - 100% vốn của Nhật - đang cần tuyển thêm 1000 lao động, có trình độ văn hóa cấp III. Nhưng hiện nay địa bàn tỉnh Đồng Nai không đáp ứng được, nhất là trình độ về quản trị, văn phòng, tay nghề kỹ thuật. Mặc dù, ở đây vẫn còn 30.000 lao động thất nghiệp trong đó 90% có tuổi trên 30, học văn thấp không có tay nghề v.v...) Do đó, việc đào tạo đội ngũ lao động (lao động sống, nhân tố cấu thành lượng giá trị hàng hóa) có kết cấu phù hợp trong việc tạo ra khối lượng sản phẩm đang là vấn đề bức thiết cần giải quyết.

Trên đây, một số suy nghĩ về cách tiếp cận của chúng tôi về đầu tư nước ngoài tại VN nhìn từ kết cấu mức cầu, về lượng giá trị hàng hóa trong nền kinh tế mở hiện nay. Thực chất cách tiếp cận, cho phép chúng ta có kế hoạch chặt chẽ, phân phối hợp lý; sử dụng tốt nguồn vốn đầu tư, mang lại hiệu quả kinh tế cao, từng bước thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, trên đất nước thân yêu của chúng ta ■